

Số: 234 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1368/QĐ-BHXH ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

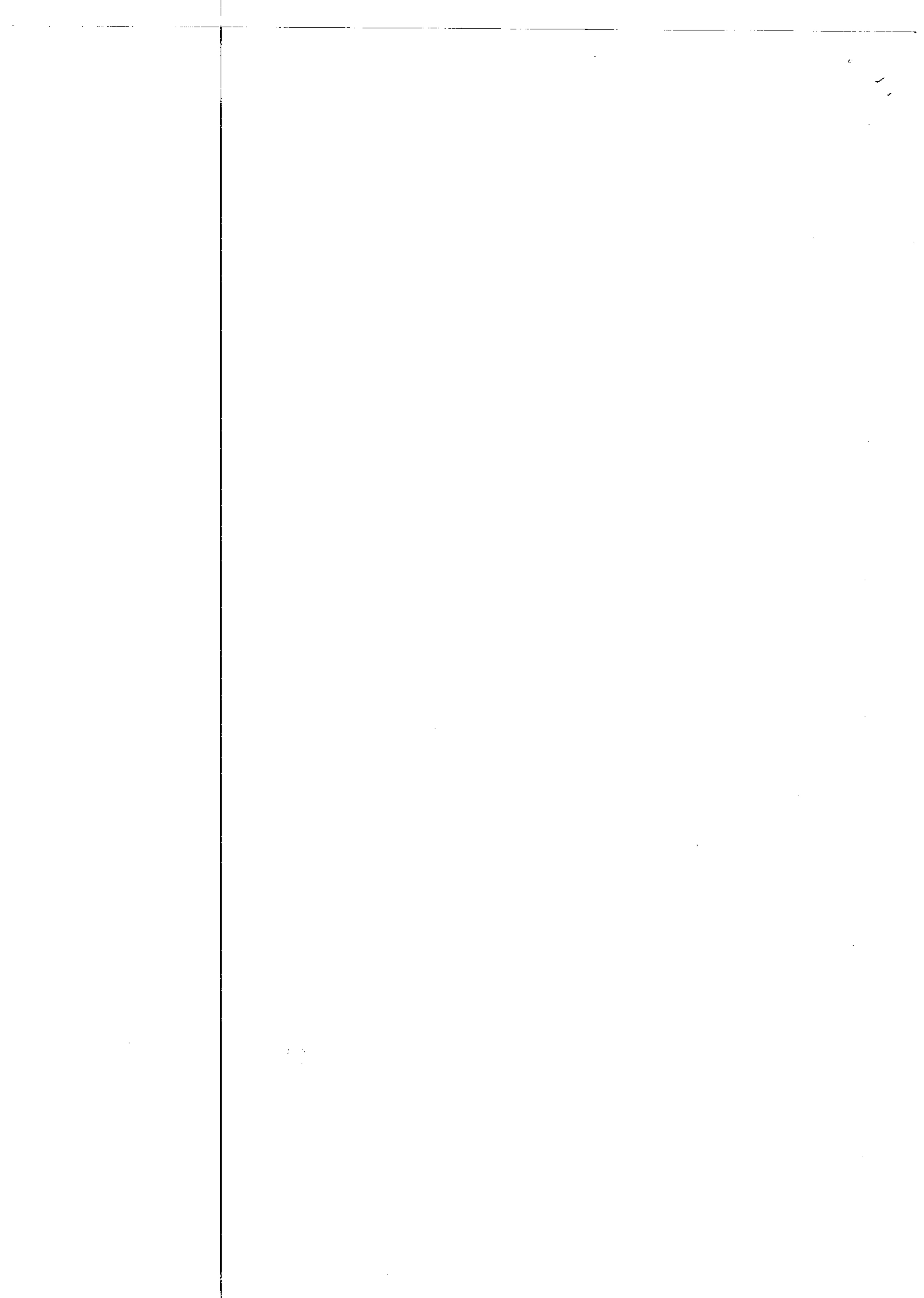
Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (đề b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng Thông tin điện tử BHXH VN;
- Lưu: VT, TĐKT (6b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 234/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tập thể và cá nhân thuộc hệ thống BHXH Việt Nam; tập thể và cá nhân ngoài hệ thống BHXH Việt Nam; người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức của nước ngoài có công lao đối với sự nghiệp phát triển BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) ở Việt Nam.

Điều 2. Thi đua, nguyên tắc thi đua

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 3. Khen thưởng, nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, xây dựng tập thể vững mạnh, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen của lần sau.

b) Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động và thực thi nhiệm vụ.

c) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề được ghi nhận, ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn; không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu của nữ cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

đ) Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh, làm rõ.

e) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

g) BHXH tỉnh chỉ đề nghị cơ quan có thẩm quyền ngoài Ngành xét tặng cờ thi đua và bằng khen khi tham gia và đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cụ thể do địa phương phát động; không đề nghị xét tặng bằng khen theo công trạng và thành tích toàn diện các mặt công tác.

Điều 4. Căn cứ xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký thi đua từ đầu năm, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân. Việc đăng ký và xét tặng danh hiệu thi đua phải thực hiện từ danh hiệu thấp đến danh hiệu cao.

2. Việc xét tặng các hình thức khen thưởng căn cứ vào thành tích đạt được, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân:

a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Giám đốc) đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh), các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam); Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể phòng và công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

c) Giám đốc BHXH tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể phòng, BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là BHXH huyện) trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

3. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Tổng Giám đốc.

4. Việc xét tặng hình thức khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

5. Không xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với các trường hợp trong năm đề nghị đã được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Huân chương các loại (trừ Huân chương thành tích công hiến). Không xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” 02 năm liên tiếp cho cùng 1 tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc nổi bật trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định).

6. Không xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành” nếu thành tích của cá nhân trong năm đã được tính để đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Huân chương các loại (trừ Huân chương thành tích công hiến).

7. Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất và khen thưởng quá trình công hiến).

8. Chỉ xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với cá nhân giữ chức vụ cấp trưởng (hoặc cấp phó được giao phụ trách đơn vị) khi đơn vị do người đó lãnh đạo được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên cùng với thời điểm đề nghị tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Tỷ lệ xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với cá nhân giữ chức vụ Lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh; Trưởng phòng, Giám đốc BHXH huyện (hoặc cấp phó được giao phụ trách đơn vị) không vượt quá 40% tổng số cá nhân được xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” trong mỗi đơn vị. Trường hợp khác do Tổng Giám đốc quyết định.

9. Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quy định theo tỷ lệ thì tỷ lệ xét và đề nghị khen thưởng được làm tròn số: Đối với cá nhân, nếu có số dư từ 0,5 trở lên, được tính là 1; đối với tập thể, nếu có số dư, được tính là 1.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ DANH HIỆU, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua; các tập thể, cá nhân khi tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung thi đua và danh hiệu thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực công tác cần tập trung thực hiện được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt (chuyên đề) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cá nhân.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thi đua. Khi cần thiết, tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Đối với phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và Giám đốc BHXH tỉnh tổ chức cho các tập thể, cá nhân trong đơn vị đăng ký phấn đấu thực hiện các nội dung, chỉ tiêu,

danh hiệu thi đua. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề do Tổng Giám đốc phát động, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu thi đua và đánh giá kết quả thực hiện.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp; Khối (Cụm) trưởng Khối (Cụm) thi đua chủ trì cùng với các đơn vị thành viên thuộc Khối (Cụm) thi đua tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, tuyên truyền, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; phát hiện, tôn vinh, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và bố trí để tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác.

2. Giám đốc BHXH huyện căn cứ phong trào thi đua do cấp trên, chính quyền địa phương phát động và tình hình thực tế để hưởng ứng, tổ chức thực hiện phong trào thi đua phù hợp với đơn vị.

3. Các tổ chức đoàn thể theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng đơn vị để phát động, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và giám sát công tác khen thưởng theo quy định của Luật TĐKT.

4. Trung tâm truyền thông, Báo BHXH, Tạp chí BHXH có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác TĐKT; phổ biến, nêu gương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; phối hợp với Vụ TĐKT công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Mục 2 KHỐI, CỤM THI ĐUA

Điều 8. Tổ chức Khối, Cụm thi đua

1. Căn cứ đặc điểm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các đơn vị, BHXH Việt Nam phân chia các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở trung ương thành 03 Khối thi đua và BHXH các tỉnh thành 07 Cụm thi đua.

2. Hằng năm, các Khối, Cụm thi đua thực hiện bầu luân phiên đơn vị thành viên làm Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó. Trưởng Khối thi đua, Trưởng Cụm thi đua chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam về hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

Điều 9. Nhiệm vụ của Khối, Cụm thi đua

1. Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do BHXH Việt Nam phát động; chủ động phát động các phong trào thi đua chung của Khối, Cụm thi đua.

2. Xây dựng các mục tiêu, tiêu chí, nội dung thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối, Cụm thi đua và các đơn vị thành viên.

3. Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Khối, Cụm thi đua theo quy định.

4. Tổ chức các hoạt động chung nhằm tạo cơ hội kết nối các thành viên trao đổi nghiệp vụ, tổ chức phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo sự lan tỏa, học tập kinh nghiệm trong Khối, Cụm thi đua.

5. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích của các đơn vị thành viên, bình xét, tôn vinh, lựa chọn và trình Tổng Giám đốc xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định.

Điều 10. Hoạt động của Khối, Cụm thi đua

Hoạt động của Khối, Cụm Thi đua: BHXH Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn riêng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1.1. Tiêu chuẩn chung:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Một số quy định cụ thể:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương

đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị nơi tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng có thời gian công tác thực tế tại đơn vị dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc xếp loại đảng viên ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

1.3. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

2.1. Tiêu chuẩn:

a) Đạt tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có sáng kiến, cải tiến hoặc áp dụng thành công giải pháp công tác mới để tăng năng suất, hiệu quả và chất lượng công tác, được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng xét công nhận sáng kiến) cấp cơ sở công nhận, hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu đưa vào ứng dụng.

2.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác.

2.3. Tỷ lệ xét tặng: Không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi đơn vị, trừ trường hợp làm tròn số theo quy định.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”

3.1. Tiêu chuẩn:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Ngành và được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

3.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: kết thúc năm công tác, cùng thời điểm với năm được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ 3.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

4.1. Tiêu chuẩn:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”.

b) Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn quốc (trong lĩnh vực của Ngành) được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

4.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: ngay sau khi có quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành” lần thứ 2.

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1.1. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành;

đ) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với tập thể là cấp phòng và BHH huyện.

1.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

2.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua, thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành;

e) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với tập thể là cấp phòng và BHXH huyện.

2.2. Thời điểm đề nghị xét tặng:

a) Cấp phòng và BHXH cấp huyện: dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Tập thể đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh: dịp tổng kết Khối, Cụm thi đua hằng năm.

2.3. Tỷ lệ đề nghị xét tặng: Tối đa 50% tổng số tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị (không bao gồm tập thể là BHXH tỉnh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc), trừ trường hợp làm tròn số theo quy định.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”

3.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, được bầu chọn trong số những tập thể đã được xét tặng là “Tập thể Lao động xuất sắc” đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập;

c) Là tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh;

d) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3.2. Thời điểm tiến hành bầu chọn:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Khối thi đua hàng năm.

b) Đối với BHXH tỉnh: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Cụm thi đua hàng năm.

c) Đối với BHXH huyện: do BHXH tỉnh thực hiện vào dịp tổng kết năm công tác.

3.3. Số lượng Cờ được bầu chọn:

a) Đối với các Khối, Cụm thi đua: Mỗi Khối, Cụm được bầu chọn, đề nghị xét tặng tối đa 02 đơn vị đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

b) Đối với BHXH huyện: BHXH huyện được bầu chọn, đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” theo định mức sau:

- BHXH tỉnh có dưới 11 BHXH huyện: tối đa 01 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

- BHXH tỉnh có từ 11 đến 20 BHXH huyện: tối đa 02 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

- BHXH tỉnh có từ 21 huyện trở lên: tối đa 03 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

3.4. Ngoài ra, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” còn được đề nghị xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do BHXH Việt Nam phát động hoặc hưởng ứng phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, được đánh giá khi sơ kết, tổng kết theo giai đoạn từ 05 năm trở lên.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

4.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu xuất sắc nhất cho toàn Ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Ngoài ra, “Cờ thi đua của Chính phủ” còn được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong việc hưởng ứng phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

4.2. Thời điểm tiến hành bầu chọn:

- Đối với BHXH huyện: do BHXH tỉnh thực hiện vào dịp tổng kết năm công tác;

- Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh: tại Hội nghị tổng kết của Khối, Cụm thi đua hằng năm.

4.3. Số lượng bầu chọn:

a) Mỗi Khối, Cụm thi đua được bầu chọn 01 tập thể xuất sắc nhất trong số các tập thể được đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” để đề nghị Tổng Giám đốc xem xét, trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Những đơn vị được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thì không tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

b) Số lượng các tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không vượt quá tỷ lệ 20% trên tổng số tập thể đủ tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

Chương III HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1 LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Cá nhân được khen thưởng theo thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên với các hình thức khác nhau nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tổ chức nước ngoài, người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào việc xây dựng, phát triển ngành BHXH và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam.

Mục 2 HUÂN CHƯƠNG

Điều 14. “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương dũng cảm”; “Huân chương Hữu nghị”; “Huy chương Hữu nghị”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; Giải thưởng Nhà nước; Danh hiệu: “Anh hùng lao động”; “Thầy thuốc nhân dân”; “Thầy thuốc ưu tú”

Thực hiện theo các quy định của Luật TĐKT năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT (sau đây gọi tắt là Nghị định 91) và các văn bản khác của Chính phủ quy định việc xét tặng (nếu có).

Điều 15. “Huân chương Độc lập” hạng nhất

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. “Huân chương Độc lập” hạng nhì

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” hoặc

có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 17. “Huân chương Độc lập” hạng ba

1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 18. “Huân chương Lao động” hạng nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong phạm vi cấp Ngành hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới hoặc có phát minh, sáng chế cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 19. “Huân chương Lao động” hạng nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong toàn Ngành hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Ngành.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 điều 23 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động hạng nhì” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Ngành.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 03 lần

được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 20. “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm, sáng kiến tiêu biểu cấp Ngành được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao.

2. “Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Ngành.

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 21. Khen thưởng quá trình cống hiến

1. Đối tượng xét khen thưởng:

Đối tượng xét khen thưởng quá trình cống hiến là cá nhân lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 0,8 trở lên giữ các chức vụ: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh và Phó Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội, Phó Giám đốc BHXH Thành phố Hồ Chí Minh đã nghỉ hưu, từ trần hoặc đã có thông báo nghỉ hưu.

Các đơn vị trực thuộc hệ thống BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 6 tháng.

2. Thời gian, chức vụ xét khen thưởng:

a) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo mức thấp hơn liền kề.

b) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

c) Cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định, giữ chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động và được tính thời gian liên tục theo chức vụ đó để làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Điều kiện áp dụng khen thưởng quá trình cống hiến:

a) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sỹ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì được xét khen thưởng.

b) Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân bị cách chức, giáng chức, giáng cấp hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen lần trước).

c) Chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp đang bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

Mục 3 BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 22. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành;

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành.

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 23. “Bằng khen của Tổng Giám đốc”

1. Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành:

1.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do BHXH Việt Nam phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Cá nhân có thời gian công tác trong Ngành từ 10 năm trở lên tính đến năm nghỉ hưởng chế độ BHXH mà chưa được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”, không bị kỷ luật thì có thể đề nghị xét tặng đặc cách. Thời điểm đề nghị khi có thông báo nghỉ hưởng chế độ BHXH. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm Tờ trình khen thưởng của đơn vị, nêu rõ đối tượng thuộc diện đề nghị đặc cách và báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân có xác nhận luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc BHXH tỉnh.

1.3. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;
- c) 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

2. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành:

2.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” được xét tặng cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phối hợp, chỉ đạo, thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam như sau:

- a) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ở trung ương;
- b) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ở địa phương với định mức xét tặng hằng năm:
 - BHXH thành phố Hà Nội và BHXH Thành phố Hồ Chí Minh: Tối đa 40 đơn vị và 30 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 4000 tỷ đồng trở lên: Tối đa 30 đơn vị và 20 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 2000 tỷ đồng đến dưới 4000 tỷ đồng: Tối đa 20 đơn vị và 15 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 1000 tỷ đồng đến dưới 2000 tỷ đồng: Tối đa 15 đơn vị và 10 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm dưới 1000 tỷ đồng: Tối đa 10 đơn vị và 5 cá nhân.

2.2. Việc xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành có thành tích trong thực hiện BHYT học sinh, sinh viên:

- a) Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Phòng hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo về thành tích tuyên truyền, phối hợp trong thực hiện BHYT học sinh, sinh viên:

Tập thể, cá nhân được đề nghị phải có nhiều thành tích trong việc phối hợp với cơ quan BHXH, với các cơ sở y tế, chỉ đạo, tổ chức tốt việc thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên theo quy định.

b) Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo:

- Tập thể được đề nghị phải có ít nhất 02 năm liên tục có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt 100%;

- Cá nhân được đề nghị phải là người có vai trò chủ chốt trong tổ chức, thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở đó phải có ít nhất 2 năm liên tục có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt 100%.

3. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, có thành tích trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT do Tổng Giám đốc xét tặng theo thẩm quyền và đề nghị của đơn vị.

Điều 24. Giấy khen

1. Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành:

1.1. Giấy khen được xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là người xuất sắc hơn trong số những người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Là người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề do Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc BHXH tỉnh phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất.

1.2. Giấy khen được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể xuất sắc hơn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

b) Là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề do Thủ trưởng đơn vị phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất.

1.3. Tỷ lệ xét tặng Giấy khen:

a) Đối với cá nhân: tối đa 30% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

b) Đối với tập thể: tối đa 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị.

2. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành:

Giấy khen được xét tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành có thành tích trong tuyên truyền, phối hợp, thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHYT ở địa phương.

Mục 4
KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 25. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH” để tặng cho cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành BHXH.

2. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành BHXH, phù hợp với quy định chung của Nhà nước; kèm theo Kỷ niệm chương là Chứng nhận tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”.

Điều 26. Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”

BHXH Việt Nam ban hành văn bản riêng quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng, trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”.

Chương IV
HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 27. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, tư vấn cho Tổng Giám đốc về công tác TĐKT trong Ngành.

2. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc quyết định thành lập gồm Tổng Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác TĐKT là Phó Chủ tịch thứ nhất; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; các ủy viên khác là Thủ trưởng của một số đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua đã phát động;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến và bỏ phiếu bầu chọn đề nghị các trường hợp khen thưởng trước khi Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các tổ chức giúp việc, các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh; “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”; “Chiến sỹ

thi đua toàn quốc”; danh hiệu “Anh hùng Lao động”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”.

- Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” trở lên; “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với tập thể là đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh; Phó Giám đốc BHXH tỉnh, Phó Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam trở lên.

4. Vụ TĐKT là thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và cơ quan giúp việc trong Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

Điều 28. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác TĐKT trong cơ quan BHXH Việt Nam.

2. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc quyết định thành lập gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác TĐKT; Phó Chủ tịch là Chủ tịch công đoàn cơ quan; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; các ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các tổ chức đảng, đoàn thể và một số lĩnh vực chuyên môn của cơ quan.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua trong cơ quan BHXH Việt Nam;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến về các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền gồm các danh hiệu thi đua: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Các trường hợp khác trình Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Vụ TĐKT là thường trực của Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam.

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và tổ chức giúp việc trong Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam.

Điều 29. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh

1. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Giám đốc BHXH tỉnh về công tác TĐKT thuộc BHXH tỉnh.

2. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh do Giám đốc BHXH tỉnh thành lập gồm Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc BHXH tỉnh và các ủy viên thường trực, ủy viên không thường trực.

Các ủy viên thường trực gồm Lãnh đạo BHXH tỉnh và Trưởng các phòng chức năng thuộc BHXH tỉnh, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Ban Chấp hành công đoàn đơn vị, trong đó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là ủy viên thường trực của Hội đồng.

Các ủy viên không thường trực là Giám đốc BHXH huyện. Các ủy viên không thường trực được lựa chọn từng năm theo hình thức luân phiên và có nhiệm kỳ hoạt động 1 năm. Số lượng ủy viên không thường trực tối đa bằng 1/3 số lượng Giám đốc BHXH huyện.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Ngành, địa phương và BHXH tỉnh phát động;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến về các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền: Các danh hiệu thi đua: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Các trường hợp khác trình Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Phòng Tổ chức cán bộ là thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh;

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và tổ chức giúp việc trong Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh.

Điều 30. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị về công tác TĐKT trong đơn vị.

